

Thuốc bán theo đơn
LINCOMYCIN 500mg

- **Dạng thuốc:** Viên nang cứng
- **Thành phần:** Mỗi viên nang cứng chứa:

Lincomycin hydroclorid	500mg
tương ứng với Lincomycin	
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Bột talc, magnesi stearat, colloidal silicon dioxide).



- **Các đặc tính dược lực học:** Lincomycin là kháng sinh thuộc lincosamid thu được do nuôi cấy *Streptomyces lincolnensis*, các loài *lincolnensis* khác hay bằng một phương pháp khác.

Lincomycin có tác dụng chống vi khuẩn như clindamycin, nhưng ít hiệu lực hơn. Thuốc chủ yếu kìm khuẩn ưa khí Gram dương và có phổ kháng khuẩn rộng đối với vi khuẩn kỵ khí.

Cơ chế tác dụng: Lincomycin, cũng như các lincosamid khác gắn vào tiểu phần 50S của ribosom vi khuẩn giống các macrolid như erythromycin và cản trở giai đoạn đầu của tổng hợp protein. Tác dụng chủ yếu của lincomycin là kìm khuẩn, tuy vậy ở nồng độ cao có thể diệt khuẩn từ từ đối với các chủng nhạy cảm.

Phổ tác dụng: Thuốc có tác dụng đối với nhiều vi khuẩn ưa khí Gram dương, bao gồm các *Staphylococcus*, *Streptococcus*, *Pneumococcus*, *Bacillus anthracis*, *Corynebacterium diphtheriae*. Tuy nhiên, không có tác dụng với *Enterococcus*.

Phần lớn các vi khuẩn ưa khí Gram âm, như *Enterobacteriaceae* kháng lincomycin; khác với erythromycin, *Neisseria gonorrhoeae*, *N. meningitidis* và *Haemophilus influenza* thường kháng thuốc.

Lincomycin có phổ tác dụng rộng đối với các vi khuẩn kỵ khí. Các vi khuẩn kỵ khí Gram dương nhạy cảm bao gồm *Eubacterium*, *Propionibacterium*, *Peptococcus*, *Peptostreptococcus* và nhiều chủng *Clostridium perfringens* và *Cl. tetani*.

Với liều cao, lincomycin có tác dụng đối với các vi khuẩn kỵ khí Gram âm, trong đó có *Bacteroides spp.*

Thuốc cũng có một vài tác dụng đối với động vật đơn bào, nên đã được dùng thử trong điều trị bệnh viêm phổi do *Pneumocystis carinii* và bệnh nhiễm *Toxoplasma*.

Nồng độ tối thiểu ức chế của lincomycin đối với các chủng vi khuẩn nhạy cảm nhất nằm trong khoảng từ 0,05 - 2 microgam/ml.

Kháng thuốc: Sự kháng thuốc phát triển chậm và tuần tự. Có sự kháng chéo với clindamycin.

Phần lớn vi khuẩn ưa khí Gram âm, như *Enterobacteriaceae* có bản chất kháng lincomycin, nhưng một số chủng khác, lúc thường nhạy cảm cũng có thể trở thành kháng thuốc. Cơ chế kháng thuốc, giống như đối với erythromycin, gồm có sự methyl hóa vị trí gắn trên ribosom, sự đột biến nhiễm sắc thể của protein của ribosom và trong một số ít phân lập tụ cầu, sự mất hoạt tính enzym do adenyltransferase qua trung gian plasmid. Sự methyl hóa ribosom dẫn đến hiện tượng kháng chéo giữa lincomycin và clindamycin.

- **Các đặc tính dược động học:**

* **Hấp thu:** Uống 1 liều 500 mg lincomycin, khoảng 20 đến 30% liều được hấp thu qua đường tiêu hóa và đạt được nồng độ đỉnh huyết tương từ 2 - 7 microgam/ml trong vòng 2 - 4 giờ. Thức ăn làm giảm mạnh tốc độ và mức độ hấp thu.

* **Phân bố:** Nửa đời của lincomycin khoảng 5 giờ. Lincomycin được phân bố vào các mô, bao gồm cả mô xương và thể dịch, nhưng ít vào dịch não tủy, tuy có thể được phân bố khá hơn khi màng não bị viêm.

lincomycin được thải qua nhau thai và người ta tìm được 0,5 - 2,4 microgam/ml lincomycin trong sữa mẹ. Lincomycin không loại được nhiều khỏi máu qua thẩm tích. Lincomycin được khử hoạt một phần ở gan và được bài tiết qua nước tiểu và phân, dưới dạng không biến đổi và dạng chuyển hóa.

- **Chỉ định:** Nhiễm khuẩn nặng do các vi khuẩn nhạy cảm, đặc biệt *Staphylococcus*, *Streptococcus*, *Pneumococcus* ở người bệnh có dị ứng với penicilin như áp xe gan; nhiễm khuẩn xương do *Staphylococcus*; nhiễm khuẩn phụ khoa như nhiễm khuẩn ở âm đạo, viêm màng trong tử cung, viêm vùng chậu; viêm màng bụng thứ phát; áp xe phổi; nhiễm khuẩn huyết; mụn nhọt biến chứng và loét do nhiễm khuẩn kỵ khí.

Nhiễm khuẩn do các khuẩn kháng penicilin.

Nhiễm khuẩn ở các vị trí thuốc khác khó tới như viêm cốt tủy cấp tính và mạn tính, các nhiễm khuẩn do *Bacteroides spp.*

- **Cách dùng và liều lượng?** Nên uống xa bữa ăn, ít nhất 1 giờ trước khi ăn.

* *Người lớn:* Uống mỗi lần 1-2 viên x 3 lần/ngày.

Với bệnh nhân suy thận nặng, liều dùng thích hợp bằng 25-30% liều bình thường

(Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc)

- **Chống chỉ định:** Mẫn cảm bất cứ thành phần nào của thuốc hoặc mẫn cảm với các thuốc cùng họ Lincomycin như Clindamycin. Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bú, trẻ sơ sinh dưới 1 tháng tuổi. Nhiễm khuẩn kèm *Candida albicans*.

- **Thận trọng:** Thận trọng khi dùng cho người có bệnh đường tiêu hoá, đặc biệt là người có tiền sử viêm đại tràng. Người bệnh cao tuổi và nữ có thể dễ bị bệnh tiêu chảy nặng hoặc viêm đại tràng có màng giả. Cần thận trọng đối với người bị dị ứng, người suy gan hoặc suy thận nặng. Đối với những người này, phải điều chỉnh liều lượng cho phù hợp. Đối với người bệnh điều trị lâu dài bằng lincomycin và với trẻ nhỏ cần phải theo dõi định kỳ chức năng gan và huyết học. Lincomycin có tác dụng chẹn thần kinh cơ, nên cần thận trọng khi dùng với các thuốc khác có tác dụng tương tự (các thuốc chống ia chảy như loperamid...).

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- *Thời kỳ mang thai:* Chưa có thông báo lincomycin gây ra khuyết tật bẩm sinh. Thuốc đi qua nhau thai và đạt khoảng 25% nồng độ huyết thanh mẹ ở dây rốn. Các trẻ sinh ra đều chưa thấy bị ảnh hưởng gì.

- *Thời kỳ cho con bú:* Lincomycin được tiết qua sữa mẹ tới mức có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến trẻ bú mẹ. Do đó cần tránh cho con bú khi đang điều trị bằng lincomycin.

Tác động của thuốc khi lái xe hoặc vận hành máy móc: Thuốc không gây buồn ngủ không ảnh hưởng đến hoạt động của người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Thường gặp nhất ở đường tiêu hoá chủ yếu là ia chảy.

* Thường gặp: Tiêu hoá (Buồn nôn, nôn, ia chảy, đôi khi do phát triển quá nhiều *Clostridium difficile* gây nên).

* Ít gặp: Da (mày đay, phát ban).

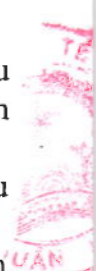
* Hiếm gặp: Toàn thân (Phản ứng phản vệ); Máu (giảm bạch cầu trung tính có thể hồi phục được); Tiêu hoá (Viêm đại tràng màng giả, viêm thực quản khi điều trị bằng đường uống); Gan (tăng enzym gan như transaminase có thể phục hồi được).

* **Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

* *Aminoglycosid:* Lincomycin không ảnh hưởng đến dược động học của Gentamycin, nhưng độ an toàn chưa được đánh giá khi phối hợp hai thuốc này.

* *Kaolin:* Các thuốc chống ia chảy có chứa kaolin làm giảm hấp thu Lincomycin. Để tránh điều này, uống kaolin 2 giờ sau khi dùng Lincomycin



- * *Thuốc chẹn thần kinh-cơ*: Phải thận trọng khi dùng cùng với lincomycin vì lincomycin có tính chất tương tự
- * *Thức ăn và natri cyclamat (chất làm ngọt)*: Làm giảm mạnh hấp thu của lincomycin (tới mức 2/3).
- * *Thuốc tránh thai dạng uống*: Tác dụng của thuốc tránh thai có thể bị ức chế hoặc giảm do rối loạn vi khuẩn chí bình thường ở ruột làm chẹn chu kỳ ruột gan.
- **Quá liều- xử trí**: Chưa có báo cáo.
- **Hạn dùng**: 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**
- * **Lưu ý**: Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, nang thuốc bị rách, bóp méo, bột thuốc chuyển màu, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.
- **Qui cách đóng gói**: Hộp 20 vi x 10 viên nang cứng.
- **Bảo quản**: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- **Tiêu chuẩn áp dụng**: ĐVN IV

ĐỀ XA TÀM TAY TRẺ EM.

*"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"*

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Là Khê- Hà Đông- T.P Hà Nội

ĐT: 043.3522203-3516101. FAX: 0433.522203

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

K/ Tổng Giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Nguyễn Bá Lai

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

